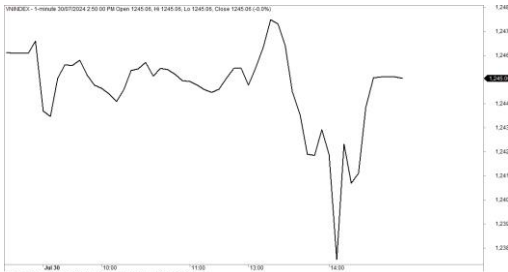


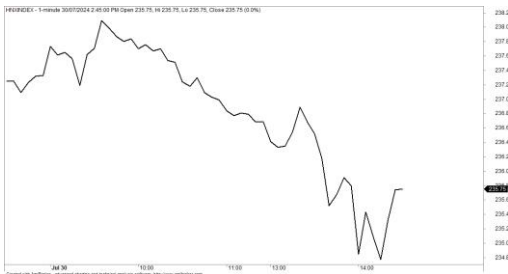
Diễn biến thị trường trong phiên			
Rating	VNI	HNI	UPCOM
<b>Điểm</b>	1,245.06	235.87	95.24
% ngày	-0.12%	-0.69%	-0.23%
% tuần	1.08%	0.54%	0.89%
% tháng	-0.02%	-0.72%	-2.36%
% năm	3.10%	-0.70%	7.12%
<b>GTGD (Tỷ VND)</b>			
Trong ngày	13,722	1,164	819
TB 1 tuần	13,291	1,039	761
TB 1 tháng	16,945	1,279	1,135
<b>Khối ngoại (Tỷ VND)</b>			
Mua	1,287.57	38.01	27.72
Bán	1,594.58	67.21	19.26
Giá trị ròng	-307.01	-29.21	8.46
<b>Độ rộng TT</b>			
Mã Tăng	112	55	122
Mã Giảm	215	105	185
Không Đổi	91	157	596
<b>Chỉ số chính</b>			
P/E	13.76	17.36	23.39
Vốn hóa TT (ngàn tỷ)	5,091	329	1,499
LS Cổ tức	3.04%	3.16%	4.73%

Nguồn: Bloomberg – YSVN

**VNINDEX**



**HNIINDEX**



**DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG**

Thị trường giằng co và chịu sức ép mạnh trong phiên chiều nhưng biên độ giảm không đáng kể. Chỉ số VN-Index đóng cửa phiên giảm 0.12% dừng tại 1245.06 điểm, chỉ số HNX-Index giảm 0.69%, chỉ số Upcom-Index giảm nhẹ 0.23%. Giá trị giao dịch trên cả 3 sàn tăng nhẹ so với phiên liền trước đạt 15,705 tỷ đồng.

Chỉ số VN30-Index đóng cửa tăng 0.16% với 16 mã giảm và 11 mã tăng. MBB (1.66%), MWG (1.61%), VIC (1.44%), TCB (0.88%), VPB (0.82%) tăng giá tích cực. Ở chiều ngược lại, VHM, VRE, VIB, PLX, POW ghi nhận mức giảm từ 1-2% mỗi mã.

Nhóm vốn hóa vừa và nhỏ bị bán mạnh như DBC, SM, CMX giảm sàn trong khi VIX, NTL, CMG, VTP giảm trên 1%. Nhóm cổ phiếu Hóa Chất, Thép tăng trong phiên hôm qua nay đã điều chỉnh trở lại. Ngược lại, cổ phiếu ngành Nhựa (AAA, NTP) tăng giá tích cực.

Khối ngoại bán ròng phiên thứ 2 liên tiếp với giá trị 328 tỷ đồng trong đó HVN (40 tỷ), HAH (36 tỷ), PDR (32 tỷ) đứng đầu danh sách bán ròng. Ở chiều ngược lại, VNM (124 tỷ), MSN (67 tỷ), MWG (29 tỷ) dẫn đầu ở chiều mua ròng.

**QUAN ĐIỂM THỊ TRƯỜNG NGẮN HẠN**

Chúng tôi cho rằng thị trường có thể quay trở lại đà tăng trong phiên kế tiếp và chỉ số VN-Index có thể sẽ còn giằng co quanh mức 1,250 điểm. Đồng thời, khối lượng giao dịch tăng và cải thiện dần vào cuối phiên cho thấy lực cầu chấp nhận mức giá cao hơn và cũng cho thấy nhịp hồi phục có thể diễn ra trong phiên kế tiếp. Tuy nhiên, đà hồi phục này có thể xảy ra phân hóa khi nhóm cổ phiếu Largecaps có thể là nhóm tích cực hơn, nhưng áp lực bán vẫn còn cao ở nhóm Midcaps có thể khiến tâm lý nhà đầu tư vẫn còn thận trọng.

Xu hướng ngắn hạn của thị trường chung vẫn duy trì ở mức GIẢM. Do đó, chúng tôi khuyến nghị các nhà đầu tư có thể tiếp tục nắm giữ tỷ trọng cổ phiếu ở mức thấp và ưu tiên chiến lược phòng thủ với tỷ trọng tiền mặt cao. Đồng thời, các nhà đầu tư chỉ nên mua mới với tỷ trọng thấp.

Tham khảo tín hiệu mua/bán cổ phiếu tại: <https://ysradar.yuanta.com.vn/>

## BIỂU ĐỒ PHÂN TÍCH KỸ THUẬT



Diễn biến thị trường của chỉ số VN-Index



Diễn biến thị trường của chỉ số HNX-Index

Chỉ số	Xu hướng ngắn hạn	Xu hướng trung hạn	Mức kháng cự 1	Mức kháng cự 2	Mức hỗ trợ 1	Mức hỗ trợ 2
Chỉ số VN-Index	<b>GIẢM</b>	<b>TĂNG</b>	1300	1330	870	800
Chỉ số HNX-Index	<b>GIẢM</b>	<b>TĂNG</b>	260	306	189	160
Chỉ số VN30	<b>GIẢM</b>	<b>TĂNG</b>	1336	1350	980	960
Chỉ số VNMidcaps	<b>GIẢM</b>	<b>TĂNG</b>	1280	1250	963	900
Chỉ số VNSmallcaps	<b>GIẢM</b>	<b>TĂNG</b>	1250	1250	804	750

**Sàn GDCK TPHCM (HSX)**

	Điểm	Chg%
VNI	1245.06	-0.12%
VN30	1287.82	0.16%
VN Mid	1885.03	-0.85%
VN Small	1468.46	-0.25%

**Sàn GDCK Hà Nội (HSX)**

	Điểm	Chg%
HNI	235.87	-0.69%
HN30	514.87	-0.97%
VNX AllSh	1292.53	-0.16%

**Sàn GDCK UPCoM (UPCoM)**

	Điểm	Chg%
UPCoM	95.24	-0.23%

GDKN	GTGD (tỷ VND)	
Mua	1287.5688	
Bán	1594.58205	
GT rỗng	-307.013245	

GDKN	GTGD (tỷ VND)	
Mua	38.01	
Bán	67.21	
GT rỗng	-29.21	

GDKN	GTGD (tỷ VND)	
Mua	27.72	
Bán	19.26	
GT rỗng	8.46	

Mã tăng lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
APH	620	6.97%
QCG	470	6.94%
SAM	450	6.91%
PVP	1050	6.80%
GSP	850	6.61%

Mã tăng lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
KSV	3600	10.00%
GKM	3300	9.51%
API	700	9.33%
APS	400	5.48%
SRA	200	5.13%

Mã tăng lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
ANT	0	13.17%
HIO	10499800	13.01%
PDV	21109327	8.66%
DVN	0	5.45%
MFS	2833205	4.42%

Mã giảm lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
CMX	-720	-6.99%
DBC	-1950	-6.96%
HBC	-470	-6.96%
DRH	-180	-6.72%
SMC	-950	-6.69%

Mã giảm lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
TMB	-8600	-9.92%
LIG	-300	-7.69%
VC7	-600	-6.32%
NDN	-500	-5.05%
BVS	-1000	-2.70%

Mã giảm lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
HD6	-702	-3.94%
AAH	-174	-3.78%
VCP	-843	-3.53%
TTN	-585	-3.42%
DGT	-273	-3.03%

\*GTVH > 500 tỷ đồng, GTDG > 1.5 tỷ đồng

GTVH cao nhất	Tỷ đồng	
VCB	489,045,485	
BID	266,780,400	
FPT	186,937,352	
HPG	178,455,381	
GAS	177,308,316	

GTVH cao nhất	Tỷ đồng	
PVS	19,453,228	
IDC	19,436,996	
HUT	14,904,950	
THD	13,628,999	
SHS	13,335,771	

GTVH cao nhất	Tỷ đồng	
ACV	256,044,202	
VGI	233,591,203	
MCH	143,543,764	
BSR	67,190,927	
VEA	56,374,340	

KLGD nhiều nhất	Khối lượng	TB 30 ngày
VIX	41,249,300	14,240,824
HNG	25,060,000	3,544,909
LDG	25,003,500	1,253,613
MBB	19,571,700	22,293,327
SHB	19,092,411	21,335,559

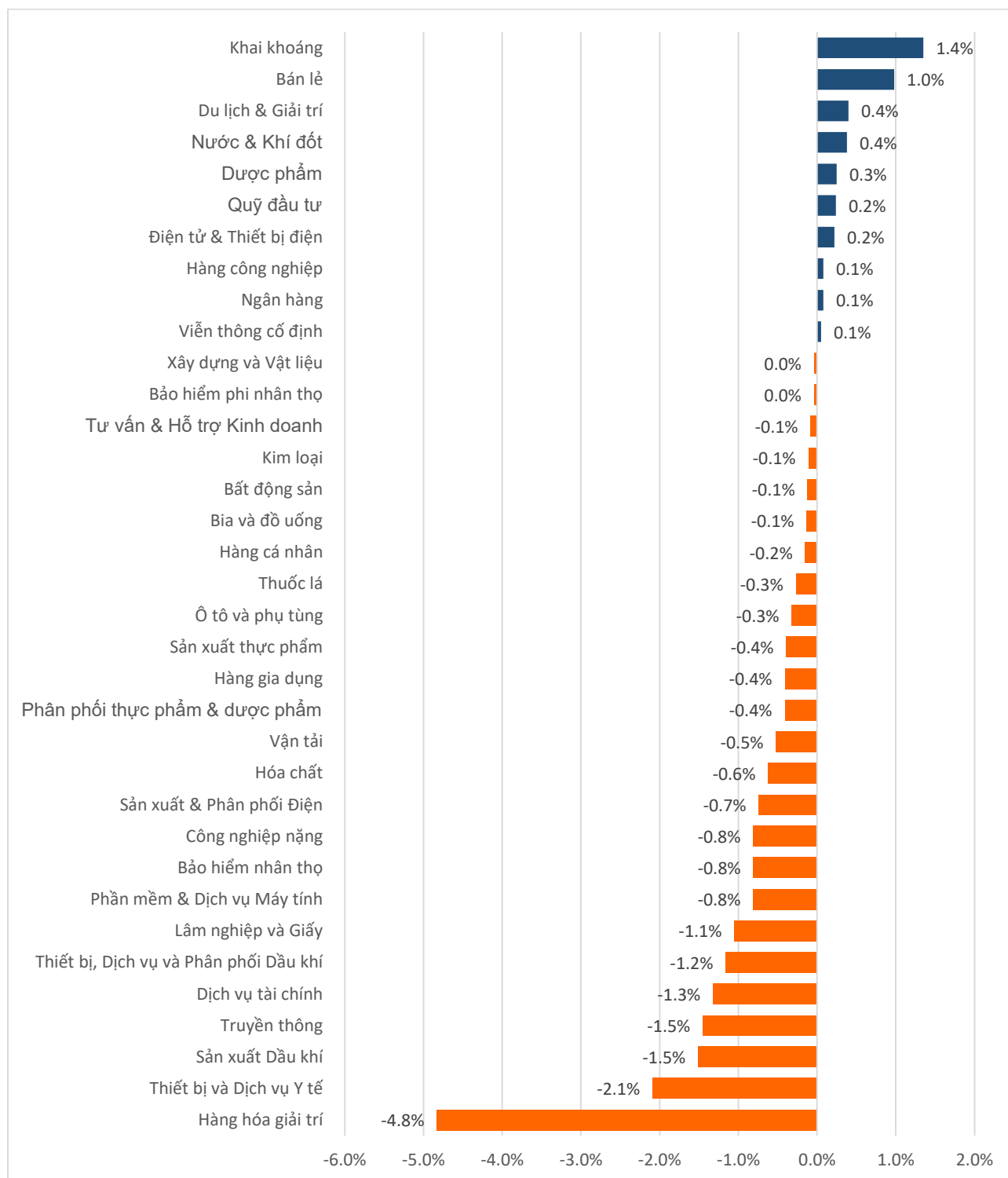
KLGD nhiều nhất	Khối lượng	TB 30 ngày
SHS	122,517,337,700	8,194,881
LIG	15,346,012,600	569,619
VFS	30,233,631,200	570,171
CEO	55,934,634,000	4,155,197
GKM	4,570,520,000	2,196,980

KLGD nhiều nhất	Khối lượng	TB 30 ngày
TIN	61,436,500	1,949
BSR	128,093,496,100	8,582,802
BVB	31,088,996,500	3,456,183
DGT	18,222,552,500	1,324,345
AAH	8,116,270,800	1,241,902

Nguồn: FinProX & YSVN



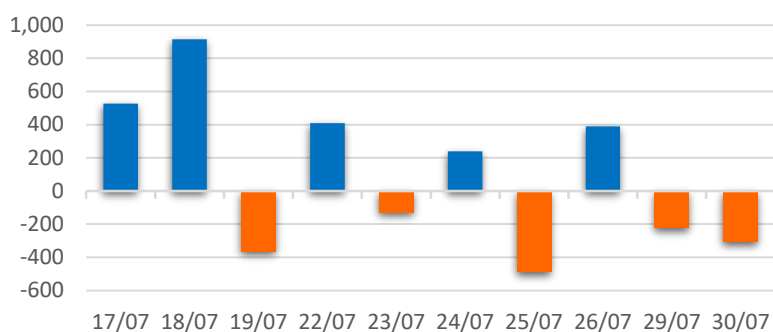
**DIỄN BIẾN GIAO DỊCH CÁC NHÓM NGÀNH**



Nguồn: FiinProX – YSVN

## THÔNG KÊ GIAO DỊCH KHỐI NGOẠI

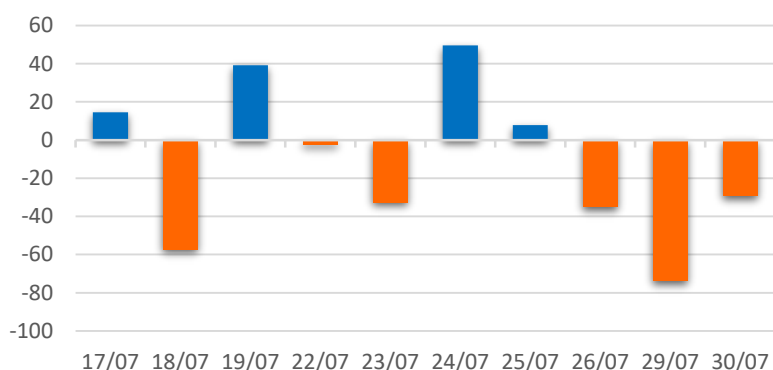
Diễn biến Mua/Bán ròng Khối ngoại HSX



Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
VNM	124,496	HVN	-40,562
MSN	66,896	HAH	-35,959
MWG	29,442	PDR	-31,925
BCM	22,756	POW	-31,244
TCB	22,410	VPB	-29,338

TOP 5 Cổ phiếu khối ngoại Mua/Bán trên sàn HSX

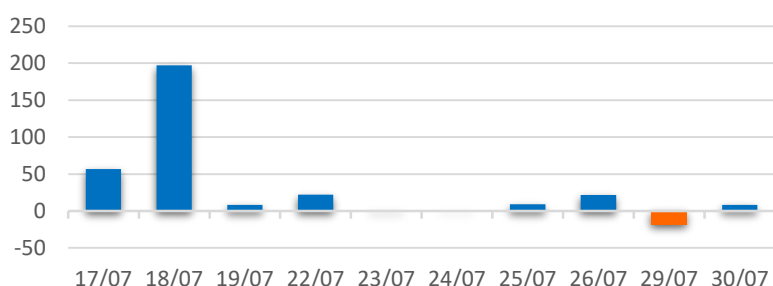
Diễn biến Mua/Bán ròng Khối ngoại HNX



Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
NTP	4,178	MBS	-11,586
IDC	3,971	SHS	-6,263
PVI	2,075	PVS	-5,914
PLC	1,881	LAS	-5,123
API	1,100	DTD	-3,613

TOP 5 Cổ phiếu khối ngoại Mua/Bán trên sàn HNX

Diễn biến Mua/Bán ròng Khối ngoại UPCOM



Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
ACV	8,643	MCH	-3,558
OIL	5,880	PHP	-3,366
MPC	345	SBS	-162
SJM	306	PAT	-107
CSI	302	MFS	-99

TOP 5 Cổ phiếu khối ngoại Mua/Bán trên sàn UPCoM

Nguồn: FiinProX – YSVN

## THỐNG KÊ GIAO DỊCH TỰ DOANH

Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
<b>MBB</b>	18,346	<b>HPG</b>	28,059
<b>KBC</b>	11,881	<b>FUEKIV30</b>	25,725
<b>HSG</b>	11,866	<b>DBC</b>	22,166
<b>FUEVFNVD</b>	10,683	<b>STB</b>	7,181
<b>REE</b>	9,037	<b>VIC</b>	6,792

Top 5 các mã đạt GDTD lớn nhất trên HSX

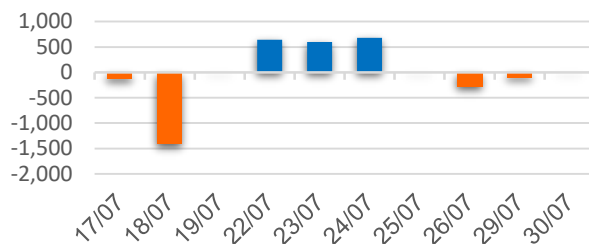
Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
<b>PVS</b>	3,679	<b>PVI</b>	4,432
<b>MBS</b>	3,030	<b>L18</b>	84
<b>IDC</b>	1,185		

Top các mã đạt GDTD lớn nhất trên HNX

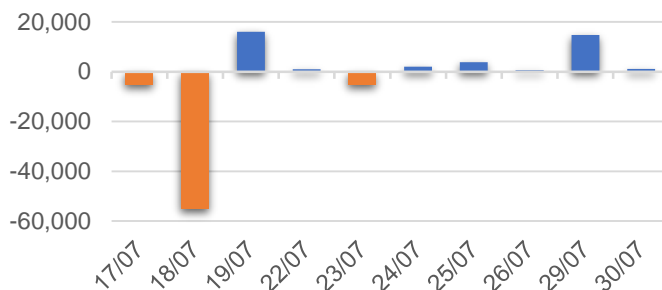
Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
<b>BSR</b>	9,720.00	<b>ACV</b>	3,303
<b>APF</b>	620.88		
<b>VEA</b>	291.87		
<b>QTP</b>	271.06		

Top các mã đạt GDTD lớn nhất trên UPCoM

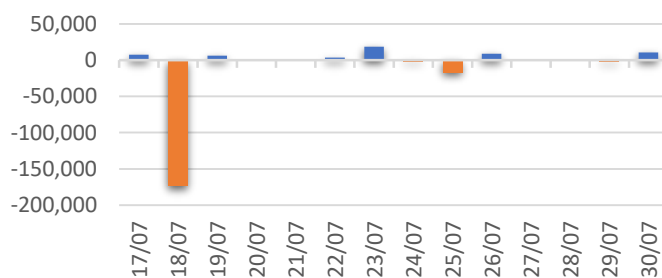
Giá trị giao dịch tự doanh mua/bán ròng trên HSX (tỷ đồng)



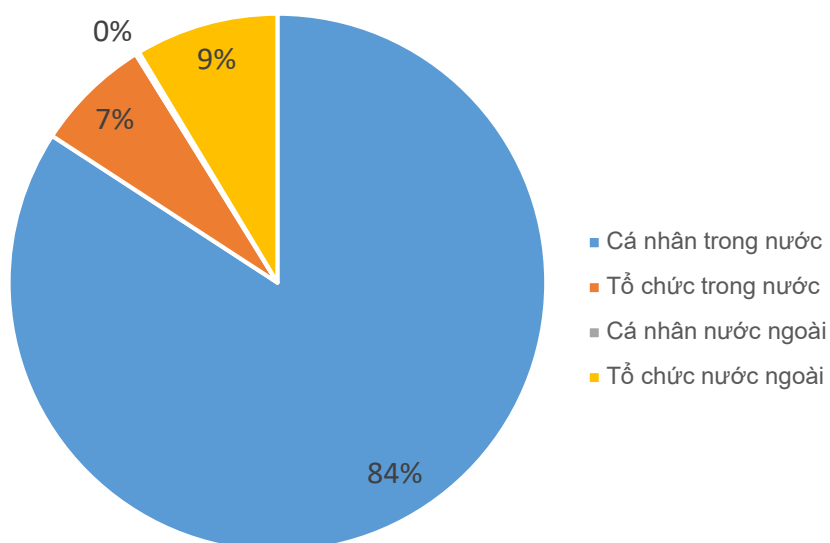
Giá trị giao dịch tự doanh mua/bán ròng HNX (triệu đồng)



Giá trị giao dịch tự doanh mua/bán ròng UPCoM (triệu đồng)



## CƠ CẤU THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN VIỆT NAM



Nguồn: FinProX – YSVN



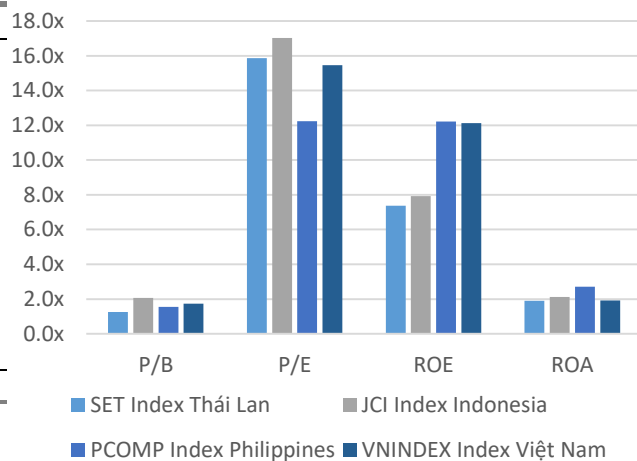
### Diễn biến các thị trường trong khu vực



**Dữ liệu thị trường các quốc gia trong khu vực**

		Thái Lan	Indonesia	Philippines	Việt Nam
<b>P/B</b>		1.2x	2.1x	1.6x	1.7x
<b>P/E</b>		15.9x	17.0x	12.2x	15.5x
<b>ROE</b>	%	7.36	7.92	12.21	12.12
<b>ROA</b>	%	1.90	2.12	2.71	1.91
<b>Vốn hóa</b>	Tỷ USD	449.26	759.98	156.31	201.90
<b>GTGD</b>	Tỷ USD	1.07	0.42	0.07	0.41
<b>LS cổ tức</b>	%	3.56	3.37	2.78	1.74

Nguồn: Bloomberg & YSVN





## THÔNG TIN LIÊN HỆ

### Phòng phân tích khối khách hàng cá nhân

+84 28 3622 6868 ext 3826

research.re@yuanta.com.vn

## Appendix A: Important Disclosures

### Analyst Certification

Each research analyst primarily responsible for the content of this research report, in whole or in part, certifies that with respect to each security or issuer that the analyst covered in this report: (1) all of the views expressed accurately reflect his or her personal views about those securities or issuers; and (2) no part of his or her compensation was, is, or will be, directly or indirectly, related to the specific recommendations or views expressed by that research analyst in the research report.

### Ratings Definitions

**BUY:** We have a positive outlook on the stock based on our expected absolute or relative return over the investment period. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile. We recommend investors add to their position.

**HOLD-Outperform:** In our view, the stock's fundamentals are relatively more attractive than peers at the current price. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile.

**HOLD-Underperform:** In our view, the stock's fundamentals are relatively less attractive than peers at the current price. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile.

**SELL:** We have a negative outlook on the stock based on our expected absolute or relative return over the investment period. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile. We recommend investors reduce their position.

**Under Review:** We actively follow the company, although our estimates, rating and target price are under review.

**Restricted:** The rating and target price have been suspended temporarily to comply with applicable regulations and/or Yuanta policies.

Note: Yuanta research coverage with a Target Price is based on an investment period of 12 months. Greater China Discovery Series coverage does not have a formal 12 months Target Price and the recommendation is based on an investment period specified by the analyst in the report.

### Global Disclaimer

© 2018 Yuanta. All rights reserved. The information in this report has been compiled from sources we believe to be reliable, but we do not hold ourselves responsible for its completeness or accuracy. It is not an offer to sell or solicitation of an offer to buy any securities. All opinions and estimates included in this report constitute our judgment as of this date and are subject to change without notice.

This report provides general information only. Neither the information nor any opinion expressed herein constitutes an offer or invitation to make an offer to buy or sell securities or other investments. This material is prepared for general circulation to clients and is not intended to provide tailored investment advice and does not take into account the individual financial situation and objectives of any specific person who may receive this report. Investors should seek financial advice regarding the appropriateness of investing in any securities, investments or investment strategies discussed or recommended in this report. The information contained in this report has been compiled from sources believed to be reliable but no representation or warranty, express or implied, is made as to its accuracy, completeness or correctness. This report is not (and should not be construed as) a solicitation to act as securities broker or dealer in any jurisdiction by any person or company that is not legally permitted to carry on such business in that jurisdiction.

Yuanta research is distributed in the United States only to Major U.S. Institutional Investors (as defined in Rule 15a-6 under the Securities Exchange Act of 1934, as amended and SEC staff interpretations thereof). All transactions by a US person in the securities mentioned in this report must be effected through a registered broker-dealer under Section 15 of the Securities Exchange Act of 1934, as amended. Yuanta research is distributed in Taiwan by Yuanta Securities Investment Consulting. Yuanta research is distributed in Hong Kong by Yuanta Securities (Hong Kong) Co. Limited, which is licensed in Hong Kong by the Securities and Futures Commission for regulated activities, including Type 4 regulated activity (advising on securities). In Hong Kong, this research report may not be redistributed, retransmitted or disclosed, in whole or in part or any form or manner, without the express written